

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 11- 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với:

*** Bị cáo:** Phạm Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; gia đình có 05 anh em, bản thân bị cáo là con thứ tư; có vợ là Ngô Thị D, sinh năm 1981; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 02/01/2022; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại - *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn Má Bắp, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

*** Người làm chứng:**

- Anh Đỗ Bình D, sinh năm 2001. (*Vắng mặt*)

- Chị Ngô Thị D, sinh năm 1981. (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Thôn Má Bắp, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 24/12/2022, Công an huyện Lạng Giang tổ chức tuần tra tại đoạn đường bê tông thuộc thôn Má Bắp, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang (tiếp giáp Quốc lộ 1A và đối diện cổng sân bay Kép) phát hiện đối tượng

Phạm Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn Má Bắp, xã Hương Lạc, có hành vi dùng xe mô tô biển kiểm soát 98M1-052.73 để vận chuyển 01 bao tải màu vàng bên trong có chứa hàng cấm nghi là pháo nổ. Tổ kiểm tra đã tiến hành bắt giữ và đưa đối tượng T về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hương Lạc để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Buổi sáng ngày 24/12/2021, T đến một quán nước vỉa hè tại ngã tư Kép, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, để uống nước. Tại đây T có nghe thấy một người đàn ông nói có pháo nổ để bán. T đã đến gặp và nói chuyện với người đàn ông này và được người này giới thiệu tên là Minh. T đã đặt vấn đề với Minh mua 15 bánh pháo dây giá 1.500.000đ/1bánh và 50 quả pháo trứng với giá 12.000đ/1quả, tổng số tiền là 23.100.000đ. Minh đồng ý và hẹn T đến tối sẽ gọi T ra lấy pháo. Khoảng 19giờ 30 phút cùng ngày, T đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Minh. T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 98M1-052.73 qua khu vực cầu Kép gần ngã tư Kép, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang thì nhìn thấy Minh đang đứng ở hướng ngược chiều. T vòng xe đi sang hướng của Minh, đến nơi thì nhìn thấy bên cạnh Minh có một bao tải tơ dứa màu vàng. T quan sát và biết trong bao tải có chứa pháo, T lấy số tiền 23.100.000đồng đưa cho Minh sau đó đặt bao tải này lên yên xe để đi về nhà ở thôn Má Bắp, xã Hương Lạc để cất giấu. Khi về đến nhà T mang bao tải vào phía sau nhà để kiểm tra thì thấy bên trong bao tải có một Ti bóng màu đen, bên trong Ti bóng có nhiều quả pháo trứng và nhiều bánh pháo dây được xếp chồng lên nhau. T buộc đầu bao tải lại định mang cất giấu trong nhà nhưng vì nhà T bán hàng tạp hoá nhiều người ra vào sợ bị phát hiện nên T đã mang bao tải chứa pháo này ra ngoài xe để mang sang nhà bố để ở cùng thôn để cất giấu và đợi đến tết nguyên đán thì mang ra đốt. Khi T điều khiển xe mô tô chở bao tải chứa pháo đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Má Bắp thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ T cùng tang vật gồm:

- 02 bao tải dứa màu vàng được lồng vào nhau, bên trong có 15 bánh pháo có khối lượng 27,2kg và 50 vật hình bóng điện tròn có khối lượng 1,9kg.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter có biển kiểm soát 98 M1-052.73.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 2125/KL-KTHS ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- 15 (mười lăm) khối hình trụ, bên ngoài quấn nilon, bên trong gồm các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ liên kết với nhau thành tràng (15tràng) đều là pháo nổ, tổng khối lượng 26,8kg.

- 50 (năm mươi) vật hình bóng điện tròn, vỏ bọc giấy in chữ nước ngoài có gắn dây màu xanh đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khí đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 1,8kg

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ **18 tháng đến 24 tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo mới phạm tội lần đầu mong xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên nên Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2021, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn Má Bắp, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ 28,6kg pháo nổ với mục đích để sử dụng vào dịp tết (bao gồm: 15 khối

hình trụ, bên ngoài quấn nylon, bên trong gồm các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ liên kết với nhau thành tràng, có khối lượng 26,8kg và 50 vật hình bóng điện tròn, vỏ bọc giấy in chữ nước ngoài, có gắn dây màu xanh, có khối lượng 1,8kg) thì bị tổ công tác Công an huyện Lạng Giang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý hàng cấm, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Song xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo. Do vậy, mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang là phù hợp, đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng là: 24,2kg pháo nổ, được niêm phong lại trong 01 (một) bao tơ dứa màu vàng bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự -

Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định; 1,3kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ và 01 Túi nilon màu đen, được niêm phong lại trong 01 bao tơ dứa màu vàng bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1: 352812104862349/01; số IMEI 2: 3528131048623471/01, có liên quan đến hành vi phạm tội (dùng liên lạc mua pháo) nên cần sung nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 98M1-052.73 thu giữ khi bắt quả tang: Đây là xe của anh Phạm Văn Thuận cho bị cáo mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo dùng vào việc chở pháo nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Thuận là đúng quy định pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên Minh đã bán pháo cho Phạm Văn T do không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang không có căn cứ để xác minh và xử lý.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 02/01/2022).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là: 24,2kg (hai mươi tư phẩy hai ki lô gam) pháo nổ, được niêm phong lại trong 01 (một) bao tơ dừa màu vàng bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định; 1,3kg (một phẩy ba ki lô gam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ và 01 (một) Túi nilon màu đen, được niêm phong lại trong 01 (một) bao tơ dừa màu vàng bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1: 352812104862349/01; số IMEI 2: 3528131048623471/01.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKS ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Hương Lạc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Mai Lan